

Bản án số: 56/2020/HS-ST
Ngày 19 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hoi

Bà Thân Thị Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Hưng - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2020/TLST-HS, ngày 25 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **TRẦN BÁ D** (Tên gọi khác: Trần Văn D), sinh ngày 08/7/1983; Nơi thường trú: xóm Đ, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T sinh năm 1954 và bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1957; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ là Triệu Thị T, sinh năm 1985 (Hiện đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2008; Tiền sự: Không;

Tiền án: 04 tiền án

- Tại bản án hình sự số 37/HSST ngày 28/7/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Cạn xử phạt Trần Bá D 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Tại bản án hình sự số 40/HSST ngày 28/9/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Công xử phạt Trần Bá D 06 tháng tù giam về tội “*Đánh bạc*”.

- Tại bản án hình sự 232/HSST ngày 21/3/2014 của Tòa án nhân dân thành Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Tại bản án hình sự số 249/HSST ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Trần Bá D 18 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/11/2019 đến ngày 29/11/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **PHẠM VĂN H** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 09/6/1993; Nơi thường trú: Tổ dân phố T, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn M, sinh năm 1968 và bà Khương Thị T, sinh năm 1969; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại bản án số 27/HSST ngày 31/8/2011 Tòa án nhân dân thị xã Sông Công (nay là thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên) xử phạt Phạm Văn H 36 tháng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng về tội “*Cướp tài sản*”.

- Tại bản án số 10/HSST ngày 09/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 27/HSST buộc bị cáo phải chịu hình phạt là 48 tháng tù giam.

- Tại bản án số 238/HSST ngày 25/8/2015 của Tòa án nhân dân TP Thái Nguyên xử phạt Phạm Văn H 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Truy thu số tiền 500.000 đồng; Phạt 5.000.000 đồng; 200.000 đồng án phí hình sự (Ra trại ngày 06/7/2016; Ngày 18/11/2016 chấp hành xong khoản tiền phạt, án phí và truy thu).

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:*

1. Ông Dương Văn T, sinh năm 1956

Nơi thường trú: Xóm H, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa – Có đơn xin vắng mặt)

2. Ông Cao Xuân T1, sinh năm 1966

Nơi thường trú: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa – Có đơn xin vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1957

Nơi thường trú: Xóm Đ, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa – Có đơn xin vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Anh Dương Văn Q, sinh năm 1989

Nơi thường trú: Xóm H, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

- *Người chứng kiến:* Ông Dương Văn D, sinh năm 1959

Nơi thường trú: Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h30 phút ngày 20/11/2019, Trần Bá D, sinh năm 1983; Trú quán: xóm Đ, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên gọi điện thoại cho Phạm Văn H, sinh năm 1993; Trú quán: xóm T, xã V, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên rủ nhau đi trộm cắp chó đem bán lấy tiền, H đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô BKS 20B2 - 132.43 đến một nhà nghỉ gần khu vực đường tàu Bắc Nam thuộc thành phố T để đón H. Lúc này, H đã chuẩn bị sẵn dụng cụ để bắt trộm chó có đầu kích điện (hay còn gọi là súng bắn chó) và một số dụng cụ khác, còn D chuẩn bị sẵn bao tải dứa và 01 con dao. Sau khi đón được H, D điều khiển xe mô tô BKS 20B2 - 132.43 chở H đi theo Quốc lộ 37 xuống huyện P, tỉnh Thái Nguyên để tìm trộm chó.

Khi đến khu vực Xóm H, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, D phát hiện thấy có 01 con chó màu lông đen vẫn đang ở rìa đường (Sau xác định là con chó của gia đình ông Dương Văn T, sinh năm 1956; Trú quán: Xóm H, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) nên D đã điều khiển xe mô tô đi áp sát vào con chó để H ở phía sau sử dụng súng bắn điện tự chế bắn vào cơ thể con chó. Sau khi bị H bắn trúng, con chó bị điện giật ngất nằm ra đường. H xuống xe lấy băng dính cuốn

mồm chó lại, còn D lấy bao tải mở miệng bao để H cho con chó vào và D để lên giá chở hàng rồi cả hai tiếp tục đi tìm chó để trộm. Khi đi đến khu vực xóm T, xã N thì D phát hiện thấy ở rìa đường có một con chó lông màu vàng đang đứng ở rìa đường (sau xác định là cho của gia đình ông Cao Xuân T, sinh năm 1966; Trú quán: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) nên D đã điều khiển xe mô tô đi áp sát con chó, H ngồi phía sau sử dụng dụng cụ bắn điện tự chế bắn vào người con chó làm con chó trên ngất ngã ra đường. H xuống xe lấy băng dính cuốn mồm chó lại, còn D lấy bao tải mở miệng bao để H cho con chó trên vào bao để lên giá chở hàng.

Lúc này có anh Dương Văn Q, sinh năm 1989; Trú quán: Xóm H, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện nên hô hoán quần chúng nhân dân truy đuổi, đồng thời trình báo Công an xã Nhã Lộng. Biết bị phát hiện nên D điều khiển xe mô tô chở H bỏ chạy, khi đến khu vực xóm N, xã N thì xe mô tô của D đâm va với 01 xe mô tô dựng trên đường nên cả hai bị ngã ra đường và bị quần chúng nhân dân bắt giữ cùng với toàn bộ vật chứng.

Công an xã Nhã Lộng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Bá D và Phạm Văn H, thu giữ vật chứng và chuyển hồ sơ, vật chứng và đối tượng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình để điều tra theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá số 69/KLĐG ngày 22/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Bình kết luận: Con chó trưởng thành màu lông vàng, trọng lượng 13kg có giá trị là 1.105.000 đồng.

Tại kết luận định giá số 70/KLĐG ngày 22/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Bình kết luận: Con chó trưởng thành màu lông vằn đen, trọng lượng 21 kg có giá trị là 1.785.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Trần Bá D và Phạm Văn H trộm cắp là 2.890.000 đồng (*Hai triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng*).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Bá D và Phạm Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 con chó đực màu lông đen vằn có trọng lượng 21kg (Hai mươi một kilogam) và 01 con chó đực màu lông vàng nhạt có

trọng lượng 13kg (Mười ba kilogam), hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho những chủ sở hữu là ông Dương Văn T và ông Cao Xuân T nuôi dưỡng.

Những vật chứng còn lại gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 20B2 – 132.43; 01 chiếc ba lô màu đen, viền xanh; 01 bình ắc quy màu đen loại 12V5AH; 01 súng tự chế làm bằng gỗ có chiều dài 29cm; 01 đoạn dây chun dài 26cm; 01 chiếc kéo chiều dài 16,8cm; 01 con dao bằng kim loại màu đen có chiều dài 68cm; 03 mũi tên bằng gỗ tròn gắn 02 que sắt nhọn chiều dài 40cm; 03 đoạn dây điện có chiều dài 3,5cm mỗi dây; 03 quần băng dính đen đã qua sử dụng; 03 bao tải dừa màu vàng cam; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7 Plus màu đen đã qua sử dụng, phần màn hình bị cong vênh, vỡ màn hình, trên máy có gắn sim ghi số 098404800031563777; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SX max số Imei 357263092778672 đã qua sử dụng, có lắp số sim 0966.968.007.

Hiện những vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện Phú Bình chờ xử lý.

Về phần dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại hai con chó cho chủ sở hữu là ông Dương Văn T và ông Cao Xuân T. Ông T và ông T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSPB ngày 20 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Bá D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và bị cáo Phạm Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình đã phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo và kết luận: giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Bá D và Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Bá D từ 24 đến 30 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Văn H từ 15 đến 18 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông T, ông T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Đ không có đề nghị bồi thường gì, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) ba lô màu đen, viền xanh, 01 (Một) bình ắc quy màu đen loại 12V5AH, 01 (Một) súng tự chế làm bằng gỗ, có chiều dài 29cm, 01 (Một) đoạn dây chun dài 36cm, 01 (Một) chiếc kéo có chiều dài 16,8cm, 01 (Một) con dao bằng kim loại, màu đen, có chiều dài 68cm, 03 (Ba) mũi tên bằng gỗ tròn gắn hai que sắt nhọn có chiều dài 40cm, 03 (Ba) sợi dây điện có chiều dài 3,5m mỗi dây, 03 (Ba) cuộn băng dính đen đã qua sử dụng, 03 (Ba) bao tải dứa màu vàng cam;

Tịch thu sung quỹ tài sản do liên quan đến hành vi phạm tội: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen, màn hình bị cong vênh, vỡ màn hình, trong máy có gắn sim, số imel 63777 máy cũ đã qua sử dụng của Trần Bá D và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu gold số imel 78672 có gắn sim trong máy, máy cũ đã qua sử dụng của Phạm Văn H.

Trả lại cho chủ sở hữu là bà Vũ Thị Đ tài sản là 01 (Một) xe moto nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn BKS 20B2 – 13243 không có cánh yếm bên phải, toàn bộ đèn pha bị vỡ, không có gương chiếu hậu cả hai bên, số khung 3240JY167540, số máy E3X9F457038, dung tích xi lanh 110, đăng ký lần đầu 19/10/2018 do Công an tỉnh Thái Nguyên, xe cũ đã qua sử dụng, khi giao nhận không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lốp bên ngoài.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Bá D và Phạm Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Thông báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, bị hại đều không có ý kiến tranh luận gì, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra

viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Trưa ngày 20/11/2019, tại khu vực Xóm H, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Trần Bá D và Phạm Văn H đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 con chó đực màu lông vằn đen có trọng lượng là 21 kg, giá trị 1.785.000 đồng của gia đình ông Dương Văn T. Sau đó, Trần Bá D và Phạm Văn H tiếp tục đến khu vực Xóm T, xã N, huyện P trộm cắp 01 con chó đực màu vàng có trọng lượng 13kg, giá trị 1.105.000 đồng của gia đình ông Cao Xuân T thì bị lực lượng Công an xã Nhã Lộng và quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang. Tổng giá trị tài sản mà Trần Bá D và Phạm Văn H trộm cắp là 2.890.000 đồng (*Hai triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng*). Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại hai con chó cho chủ sở hữu là ông Dương Văn T và ông Cao Xuân T1. Ông T và ông T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Nội dung Điều luật quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

....

g. Tái phạm nguy hiểm”.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình

điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình, các bị cáo gây thiệt hại nhưng không lớn. Do đó, cả hai bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Bá D có bố đẻ là ông Trần Văn T, sinh năm 1954, được thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc ra một mức án phù hợp với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm do từng bị cáo gây ra và cần áp dụng biện pháp cải tạo cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại là ông T, ông T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Đ không có đề nghị bồi thường gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Trần Bá D và Phạm Văn H, buộc các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi các bị cáo đi chấp hành án. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

[7]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) ba lô màu đen, viền xanh, 01 (Một) bình ắc quy màu đen loại 12V5AH, 01 (Một) súng tự chế làm bằng gỗ, có chiều dài 29cm, 01 (Một) đoạn dây chun dài 36cm, 01 (Một) chiếc kéo có chiều dài 16,8cm, 01 (Một) con dao bằng kim loại, màu đen, có chiều dài 68cm, 03 (Ba) mũi tên bằng gỗ tròn gắn hai que sắt nhọn có chiều dài 40cm, 03 (Ba) sợi dây điện có chiều dài 3,5m mỗi dây, 03 (Ba) cuộn băng dính đen đã qua sử dụng, 03 (Ba) bao tải dứa màu vàng cam;

Tịch thu sung quỹ tài sản do liên quan đến hành vi phạm tội: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen, màn hình bị cong vênh, vỡ màn hình, trong máy có gắn sim, số imel 63777 máy cũ đã qua sử dụng của Trần Bá D và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu gold số imel 78672 có gắn sim trong máy, máy cũ đã qua sử dụng của Phạm Văn H.

Trả lại cho chủ sở hữu là bà Vũ Thị Đ tài sản là 01 (Một) xe moto nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn BKS 20B2 – 13243 không có cánh yếm bên phải, toàn bộ đèn pha bị vỡ, không có gương chiếu hậu cả hai bên, số khung 3240JY167540, số máy E3X9F457038, dung tích xi lanh 110, đăng ký lần đầu 19/10/2018 do Công an tỉnh Thái Nguyên, xe cũ đã qua sử dụng, khi giao nhận không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và săm lốp bên ngoài.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2020 giữa Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình).

[8]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Thông báo về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Bá D;

- Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn H;

- Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Bá D và Phạm Văn H đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt

Trần Bá D **02** (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 20/11/2019 đến ngày 29/11/2019.

Phạm Văn H **15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Trần Bá D và Phạm Văn H, buộc các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) ba lô màu đen, viền xanh, 01 (Một) bình ắc quy màu đen loại 12V5AH, 01 (Một) súng tự chế làm bằng gỗ, có chiều dài 29cm, 01 (Một) đoạn dây chun dài 36cm, 01 (Một) chiếc kéo có chiều dài 16,8cm, 01 (Một) con dao bằng kim loại, màu đen, có chiều dài 68cm, 03 (Ba) mũi tên bằng gỗ tròn gắn hai que sắt nhọn có chiều dài 40cm, 03 (Ba) sợi dây điện có chiều dài 3,5m mỗi dây, 03 (Ba) cuộn băng dính đen đã qua sử dụng, 03 (Ba) bao tải dứa màu vàng cam;

Tịch thu sung quỹ tài sản do liên quan đến hành vi phạm tội: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen, màn hình bị cong vênh, vỡ màn hình, trong máy có gắn sim, số imel 63777 máy cũ đã qua sử dụng của Trần Bá D và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu gold số imel 78672 có gắn sim trong máy, máy cũ đã qua sử dụng của Phạm Văn H.

Trả lại cho chủ sở hữu là bà Vũ Thị Đài sản là 01 (Một) xe moto nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn BKS 20B2 – 13243 không có cánh yếm bên phải, toàn bộ đèn pha bị vỡ, không có gương chiếu hậu cả hai bên, số khung 3240JY167540, số máy E3X9F457038, dung tích xi lanh 110, đăng ký lần đầu 19/10/2018 do Công an tỉnh Thái Nguyên, xe cũ đã qua sử dụng, khi giao nhận không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lốp bên ngoài.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2020 giữa Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Trần Bá D và Phạm Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo (Trần Bá D, Phạm Văn H), báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt, bị hại (ông Dương Văn T, ông Cao Xuân T1), Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (bà Vũ Thị Đ), báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- Chi cục T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ích Yên